

Số: 2866/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 20 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ủy quyền giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực
Tài nguyên và môi trường**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 735/TTr-STNMT ngày 14/10/2020 về ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện giải quyết 06 thủ tục hành chính (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giải quyết các thủ tục hành chính được ủy quyền theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Thời gian thực hiện nhiệm vụ ủy quyền kể từ ngày **22/10/2020 đến hết ngày 31/12/2021.**

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC- VPCP;
- Vụ CCHC – Bộ Nội vụ;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP;
- Lưu VT, KSTTHC, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ỦY QUYỀN CHO SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT

TT	Tên thủ tục hành chính
1	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất (nếu có).
2	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm
3	Gia hạn, điều chỉnh Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000 m ³ /ngày đêm
4	Cấp lại Giấy phép tài nguyên nước
5	Gia hạn, điều chỉnh Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m ³ / giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ / ngày đêm
6	Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ